TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU **TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 320/2024/HS-ST
Ngày 25-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Huê

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Nguyễn Anh Đắc

2. Ông Đặng Song Hoàn

- Thư ký phiên tòa: Ông Khuất Cao Hoàng- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Ông Đoàn Văn H - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 288/2024/HSST ngày 26 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 333/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Hữu D sinh năm 1991 tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 53 đường B, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nơi ở trước khi bị bắt: 57 đường B, Phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu C và bà Nguyễn Thị Lùng N; vợ là Mai L (đã ly hôn); có 01 người con sinh năm 2013.

Tiền án: Ngày 06-9-2016, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 08 năm tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Bản án hình sự sơ thẩm số 203/2016/HSST.

Tiền sự: Ngày 10-8-2022, Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng theo Quyết định số 68/2022/QĐ-TA.

Bị bắt ngày 28-6-2024, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1983; địa chỉ: C T, Phường I, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

- *Người chứng kiến:* Anh Trần Cao P, sinh năm 2003; địa chỉ: 1 đường P, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 22 giờ 20 phút, ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trước nhà số H đường P, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phối hợp với Công an P1, thành phố V bắt quả tang Nguyễn Hữu D có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Methamphetamine) đồng thời thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hữu D khai nhận: Khoảng 22 giờ 00 ngày 28 tháng 6 năm 2024, do có nhu cầu sử dụng ma tuý nên D điều khiển xe mô tô biển số 72K1-125.84 chạy đến khu vực Ngã tư B thuộc phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Khi đến nơi, D gặp một người nam thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) và hỏi mua ma tuý đá với giá 500.000 đồng thì người thanh niên này đồng ý và nhận tiền rồi giao 01 gói nylon dạng túi zip bên trong chứa ma tuý đá và 01 cái nỏ thủy tinh cho D. Sau khi có ma tuý, D cất giấu trong túi quần phía sau bên phải của mình rồi chạy xe đi tìm chỗ để sử dụng thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ vật chứng như trên.

Lời khai của Nguyễn Hữu D phù hợp với Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được và phù hợp với lời khai của người chứng kiến là anh Trần Cao P.

Tại Kết luận giám định số 446/KL-KTHS-MT ngày 05-7-2024 của Phòng K (PC09) Công an tỉnh B kết luận: 01 gói ma túy thu giữ của Nguyễn Hữu D;

- Mẫu A gửi đến giám định có khối lượng 0,2419 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

- H1 lại đối tượng giám định gồm: Mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ vật chứng và các tài sản gồm:

- 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh, không màu - trong suốt, được niêm phong trong phong bì màu trắng (theo H2 là ma tuý đá). Kết quả giám định có khối lượng 0,2419 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Đã được sử dụng hết trong quá trình giám định.

- 01(một) nỏ thuỷ tinh dùng để sử dụng ma tuý đá;

- 01(một) điện thoại di động, màu xanh; số IMEI: 866892050895310.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 72K1-125.84; Số khung: RLHJC5218CY426622; Số máy: JC52E-4297586, Cơ quan CSĐT xác định chủ sở hữu xe mô tô biển số 72K1-12584 là anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1966; nơi cư trú: P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, do không có nhu cầu sử dụng nên anh T đã bán chiếc xe mô tô này từ năm 2014 (không rõ nhân thân, lai lịch người mua xe). Bị cáo khai chiếc xe trên bị cáo mượn của anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1983; địa chỉ: C T, Phường I, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Anh V khai: Chiếc xe trên anh V mua của người đàn ông tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) chỉ biết ở khu vực

đường N, Phường G, thành phố V. Khi mua thì anh T1 có giao giấy tờ xe, có làm giấy mua bán xe. Công an thành phố V đã ra Thông báo tìm chủ sỡ hữu tuy nhiên không ai đến khai báo.

Tất cả vật chứng và tài sản nêu trên được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu quản lý, chờ xử lý.

Bản cáo trạng số 281/CT-VKSTPVT ngày 23 tháng 8 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đối với người thanh niên tên đã bán ma túy cho D không rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V cần tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hữu D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh, không màu - trong suốt, được niêm phong trong phong bì màu trắng (theo H2 là ma tuý đá). Kết quả giám định có khối lượng 0,2419 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Đã được sử dụng hết trong quá trình giám định.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01(một) nỏ thuỷ tinh dùng để sử dụng ma tuý đá là tang vật của vụ án.

- 01(một) điện thoại di động, màu xanh; số IMEI: 866892050895310 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị trả lại cho bị cáo.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 72K1-125.84; Số khung: RLHJC5218CY426622; Số máy: JC52E-4297586, Cơ quan CSĐT xác định chủ sở hữu xe mô tô biển số 72K1-12584 là anh Nguyễn Văn T, sinh năm1966; nơi cư trú: P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, do không có nhu cầu sử dụng nên anh T đã bán chiếc xe mô tô này từ năm 2014. Bị cáo khai chiếc xe trên bị cáo mượn của anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1983; địa chỉ: C T, Phường I, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Anh V khai: Chiếc xe trên anh V mua của người đàn ông tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) chỉ biết ở khu vực đường N, Phường G, thành phố V. Khi mua thì anh T1 có giao giấy tờ xe, có làm giấy mua bán xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố V đã ra Thông báo tìm chủ sỡ hữu và đăng báo tuy nhiên đến nay không có thông tin về chủ sở hữu phương tiện trên. Xét lời khai của anh V phù hợp với lời khai của bị cáo. Anh V không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Đình V.

Bị cáo Nguyễn Hữu D đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên. Lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện ăn năn, hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, người chứng kiến là anh Trần Cao P vắng mặt. Xét người chứng kiến đã có lời khai tại cơ quan điều tra, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa không yêu cầu hoãn phiên tòa, việc vắng mặt của người chứng kiến không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hữu D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trước nhà số H đường P, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu phối hợp với Công an P1, thành phố V bắt quả tang Nguyễn Hữu D đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,2419 gam ma túy, loại Methamphetamine, Dũ tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân

Hành vi của bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo: Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là nguy hiểm; bị cáo có tiền án có nhận thức, sức khỏe, nhưng lại thiếu bản lĩnh, ham chơi đua đòi theo những đối tượng sử dụng ma túy làm bản thân lệ thuộc vào chất gây nghiện, từ đó tàng trữ ma túy để sử dụng. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội, gây bất an cho cộng đồng. Vì vậy, cần phải xử lý và tuyên mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ đối với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới thuộc trường hợp "Tái phạm" là tình tiết tăng nặng

trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo nhận thức được sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo tốt.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói nylon màu trắng được hàn kín bên trong có chứa chất kết tinh, không màu - trong suốt, được niêm phong trong phong bì màu trắng (theo H2 là ma tuý đá). Kết quả giám định có khối lượng 0,2419 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Đã được sử dụng hết trong quá trình giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 01(một) nỏ thuỷ tinh dùng để sử dụng ma tuý đá là tang vật của vụ án.

- 01(một) điện thoại di động, màu xanh; số IMEI: 866892050895310: Tại tòa và chứng cứ xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 72K1-125.84; Số khung: RLHJC5218CY426622; Số máy: JC52E-4297586, Cơ quan CSĐT xác định chủ sở hữu xe mô tô biển số 72K1-12584 là anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1966; nơi cư trú: P, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, do không có nhu cầu sử dụng nên anh T đã bán chiếc xe mô tô này từ năm 2014 (không rõ nhân thân lai lịch người mua xe). Bị cáo khai chiếc xe trên bị cáo mượn của anh Nguyễn Đình V, sinh năm 1983; địa chỉ: C T, Phường I, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Anh V khai: Chiếc xe trên anh V mua của người đàn ông tên T1 (không rõ nhân thân, lai lịch) chỉ biết ở khu vực đường N, Phường G, thành phố V. Khi mua thì anh T1 có giao giấy tờ xe, có làm giấy mua bán xe, ngày 28-6-2024, bị cáo mượn chiếc xe trên của anh V, khi mượn bị cáo không nói đi đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố V đã ra Thông báo tìm chủ sỡ hữu và đăng báo tuy nhiên đến nay không có thông tin về chủ sở hữu phương tiện trên. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Đình V. Khi cho bị cáo mượn xe anh V không biết bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy để tàng trữ nên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe trên cho anh Nguyễn Đình V.

[6] Đối với người thanh niên bán ma túy cho D (không rõ nhân thân lai lịch), cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hữu D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu D **18 (mười tám) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 6 năm 2024.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong số 446 ngày 05-7-2024 của Phòng K Công an tỉnh B và 01(một) nỏ thuỷ tinh dùng để sử dụng ma tuý đá.

- Trả lại cho bị cáo 01(một) điện thoại di động, màu xanh; số IMEI: 866892050895310.

- Trả lại cho anh Nguyễn Đình V 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, biển số 72K1-125.84; Số khung: RLHJC5218CY426622; Số máy: JC52E-4297586.

Thực hiện thi hành án theo Biên bản giao nhận vật chứng số 299/BB-CCTHADS ngày 29-8-2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Vũng Tàu.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thời hạn kháng cáo bản án nêu trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV06,PC10);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND Tp.Vũng Tàu;
- Công an Tp.Vũng Tàu;
- Chi cục THADS Tp.Vũng Tàu;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Huê